

BẢN CÔNG KHAI MỨC TIÊU THỤ NHIÊN LIỆU CỦA KIỂU LOẠI XE

1. Thông tin chung

1.1. Tên cơ sở sản xuất/nhập khẩu: Công Ty TNHH AL Naboodah Quốc Tế Việt Nam

1.2. Địa chỉ: Toà nhà Thiên Sơn Plaza, Số 800 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phú, Quận 07, TP.HCM

1.3. Loại phương tiện: xe mô tô 2 bánh/~~xe gắn máy 2 bánh~~/loại xe khác:.....⁽¹⁾

1.4. Nhãn hiệu: TRIUMPH

1.5. Tên thương mại: TRIDENT

1.6. Mã kiểu loại (số loại): L101

1.7. Số giấy chứng nhận⁽²⁾: 21KXM/271665

1.8. Báo cáo thử nghiệm tiêu thụ nhiên liệu số: MT20090022, ngày: 01.12.2020

2. Thông số kỹ thuật của xe

2.1. Khối lượng bản thân: 189 kg

2.2. Khối lượng toàn bộ lớn nhất: 395 kg

2.3. Động cơ

2.3.1. Kiểu động cơ: U. Loại động cơ: 4 kỳ, 3 xi lanh, làm mát bằng chất lỏng

2.3.2. Thể tích làm việc (dung tích xy lanh): 660 cm³

2.3.3. Công suất lớn nhất/số vòng quay: 59,6/10250 kW/rpm

2.4. Hệ thống cung cấp nhiên liệu: ~~chế hòa khí~~/phun nhiên liệu/~~khác~~:.....⁽¹⁾

2.5. Hộp số

2.5.1. Điều khiển: cơ khí/~~tự động~~⁽¹⁾

2.5.2. Số lượng tỷ số truyền: 6 số

2.5.3. Tỷ số truyền từng cấp số: 2,8670 /2,0530 /1,5650 /1,2860 /1,1070 /0,9330

2.6. Tỷ số truyền cuối cùng: 3,1880



2.7. Lớp

2.7.1. Ký hiệu cỡ lốp trực 1: 120/70ZR17 , áp suất lốp: 290 kPa

2.7.2. Ký hiệu cỡ lốp trực 2: 180/55R17 , áp suất lốp: 290 kPa

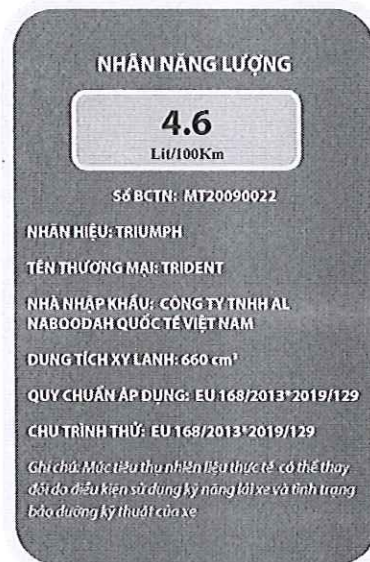
2.8. Vận tốc thiết kế lớn nhất do cơ sở sản xuất quy định: 180 km/h

3. Công khai mức tiêu thụ nhiên liệu

3.1. Chu trình thử: EU 168/2013*2019/129 /TCVN 7357:2010/TCVN 7358:2010/TCVN 9726:2013/.....⁽¹⁾

3.2. Mức tiêu thụ nhiên liệu công khai: 4.6 l/100 km

4. Mẫu nhãn năng lượng công khai



5. Ghi chú (nếu có):

Tp HCM, ngày 07 tháng 05 năm 2021
Công ty TNHH Al Naboodah Quốc Tế Việt Nam



Trưởng Phòng Xuất Nhập Khẩu
Nguyễn Thị Ngọc Trâm

Ghi chú:

⁽¹⁾ Gạch ngang phần không áp dụng.

⁽²⁾ Đối với xe sản xuất, lắp ráp: số giấy chứng nhận kiểu loại;

Đối với xe nhập khẩu: số giấy chứng nhận cấp cho xe nhập khẩu thử nghiệm